

Số: 01/2018/ QĐST- KDTM

Tam Điệp, ngày 20 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điểm 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 325, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 179 của Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.
- Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2018/TLST- KDTM ngày 17 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ
Địa chỉ: Tháp B, 35 H, Quận H, Hà Nội.
+ Người đại diện theo pháp luật: **Ông Phan Đức T** – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ.
+ Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Vũ Văn T** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T
(Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ).
+ Người đại diện theo ủy quyền lại: **Ông Nguyễn Xuân D** - Chức vụ: Giám đốc PGD K, Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T
(Theo Văn bản ủy quyền lại ngày 17/8/2018 về việc ủy quyền tham gia tố tụng).
- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1976 và bà Trần Thị H: sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm 12, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H theo Giấy ủy quyền ngày 04/9/2018: Ông Nguyễn Văn T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Đến ngày 12/09/2018 ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền là: 462.414.231 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi hai triệu bốn trăm mười bốn nghìn hai trăm ba mươi một đồng*) trong đó nợ gốc là 391.000.000 đồng, nợ lãi là: 71.414.231 đồng (*trong đó lãi phạt quá hạn là: 17.273.313 đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số 40151/2017/8683115/HĐTD ngày 21/02/2017.

2.2. Về phương thức trả nợ:

Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Đ theo phân kỳ trả nợ cụ thể như sau:

- + Từ tháng 10/2018 đến tháng 03/2019: mỗi tháng trả 5.000.000 đồng nợ gốc (5.000.000đ/tháng x 6 tháng = 30.000.000 đồng);
- + Từ tháng 04/2019 đến tháng 09/2019: mỗi tháng trả 6.000.000 đồng nợ gốc (6.000.000đ/tháng x 6 tháng = 36.000.000 đồng);
- + Từ tháng 10/2019 đến tháng 03/2020: mỗi tháng trả 8.000.000 đồng nợ gốc (8.000.000/tháng x 6 tháng = 48.000.000 đồng);
- + Từ tháng 04/2020 đến tháng 09/2020: mỗi tháng trả 10.000.000 đồng nợ gốc (10.000.000/tháng x 6 tháng = 60.000.000 đồng);
- + Từ tháng 10/2020 đến tháng 03/2021: mỗi tháng trả 15.000.000 đồng nợ gốc (15.000.000/tháng x 6 tháng = 90.000.000 đồng);
- + Từ tháng 04/2021 đến tháng 08/2021: mỗi tháng trả 24.000.000 đồng nợ gốc (24.000.000/tháng x 5 tháng = 120.000.000 đồng);
- + Đến hết tháng 09/2021: trả 7.000.000 đồng nợ gốc; 71.414.231 đồng nợ lãi tính đến ngày 12/9/2018 và lãi + phí phạt quá hạn phát sinh từ ngày 13/9/2018 cho đến hết tháng 9/2021.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng được quyền yêu cầu thi hành án và đề nghị xử lý các tài sản tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 40486/16/8683115/HĐBĐ được ký kết ngày 22/06/2016, trong đó tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng 1.575,9 m² đất và tài sản gắn liền trên đất là nhà cấp 4 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 381320 do UBND Huyện K cấp ngày 25/06/2007 mang tên hộ ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H phải chịu 11.248.284 đồng (Mười một triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm tám mươi tư đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 11.162.000 đồng (Mười một triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001307 ngày 17/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Tam Điệp;
- Tòa án tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Ngọc Tú